

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1271/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31/10/2018

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Văn Thiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Quý;

2. Bà Nguyễn Thị Lượng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Ngọc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Lê – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 867/2018/TLST- HNGĐ ngày 02/8/2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 463/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Triệu Thị T, sinh năm: 1988

Địa chỉ: 688/42 đường T, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Duy H, sinh năm: 1982

Địa chỉ thường trú: Xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ tạm trú: 55 Đường T, khu phố M, phường L, quận T, TP. Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

(1) Nguyên đơn Bà Triệu Thị T trình bày: Bà T và ông Nguyễn Duy H tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2015 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 216, quyền số 03/2015 cấp ngày 28/9/2015. Cuộc sống hôn nhân giữa bà T và ông H không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do ông H không tôn trọng bà T và gia đình bên vợ, không lo làm ăn, tụ tập ăn nhậu, cờ bạc gây nhiều nợ nần. Ông H không biết quan tâm, chia sẻ công việc gia đình trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, hai bên đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2018 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, đời sống chung mâu thuẫn trầm trọng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Duy H để ổn định cuộc sống.

Giữa bà T và ông Nguyễn Duy H có 01 con chung tên Nguyễn Huy H, sinh ngày 31/10/2017, Bà Triệu Thị T yêu cầu sau khi ly hôn được quyền nuôi dưỡng và yêu cầu ông Nguyễn Duy H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng, cho đến khi đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung bà T tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Duy H vắng mặt cả 02 phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mặc dù đã được tổng đạt, thông báo hợp lệ.

(2) Tại phiên tòa:

Ông Nguyễn Duy H không đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của bà T. Với lý do, hiện tại bà T đang mang thai, vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, bà T cho rằng cuộc sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, không có lối thoát là ý chí chủ quan của bà T. Tuy nhiên, ông H không có ý kiến phản bác đối với việc bà T cho rằng, ông H thường xuyên cờ bạc gây nhiều nợ nần cho gia đình và việc ông H không chia sẻ những khó khăn khi bà T mang thai, chăm sóc con nhỏ và những công việc trong gia đình. Về con chung, ông H không có ý kiến về việc ai sẽ nuôi con, nhưng nếu Tòa án giao con cho bà T nuôi dưỡng thì ông H sẽ không cấp dưỡng nuôi con vì hiện tại ông H không có việc làm. Ông Nguyễn Duy H xác định hai bên không có tài sản chung và nợ chung.

Nguyên đơn bà Triệu Thị T đã rút lại yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con và cương quyết được ly hôn với ông H. Bà T trình bày, mặc dù hiện tại đang mang thai nhưng ông H không quan tâm chia sẻ và không có trách nhiệm, lúc bà T mang thai đến tháng thứ 02 ông H đã yêu cầu bà T phá bỏ.

(3) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, yêu cầu

khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Triệu Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Duy H là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại thời điểm Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ kiện, bị đơn ông Nguyễn Duy H đang cư trú trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 216, quyền số 03/2015 do Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/9/2015, có cơ sở xác định giữa bà Triệu Thị T và ông Nguyễn Duy H có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào văn bản số 1163/LĐTB ngày 08/09/2018 của Phòng lao động thương binh và Xã hội quận Thủ Đức, về việc phúc đáp xác minh tình trạng hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào sự thừa nhận và không phản đối của các bên đương sự. Có cơ sở xác định cuộc sống hôn nhân giữa bà T và ông H có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn phát sinh từ cả hai bên.

Bà Triệu Thị T thừa nhận không khéo léo trong giao tiếp, trong cách ứng xử với mọi người, còn ông Nguyễn Duy H thì khéo léo trong giao tiếp, khéo ăn, khéo nói nhưng không làm hoặc làm ngược lại những điều đã nói, bà T đã xác định giữa hai bên có nhiều quan điểm bất đồng, ông H quá gia trưởng, áp đặt và không tôn trọng vợ, gia đình bên vợ, thiếu trách nhiệm với vợ con và đam mê đánh bạc gây nhiều nợ nần, bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, có hàn gắn cũng không mang lại hạnh phúc. Về phía bị đơn ông Nguyễn Duy H, tuy không thừa nhận một số nguyên nhân mâu thuẫn do bà Thanh đưa ra, nhưng ông H cũng không phản đối lý do có đánh bạc gây nhiều nợ nần cho gia đình và không chia sẻ công việc gia đình với bà T.

Xét thấy, đây là trường hợp vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho đời sống hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên bà T đã chủ động sống ly thân từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay, mục đích hôn nhân giữa hai bên không đạt được. Tình trạng hôn nhân giữa Bà Triệu Thị T và ông Nguyễn Duy H thuộc trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn theo

quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do vậy yêu cầu của bà Triệu Thị Thanh được ly hôn với ông Nguyễn Duy H là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] *Về con chung*: Căn cứ vào bản trích lục khai sinh số 759 ngày 24/5/2018 của Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Có sơ sở xác định Bà Triệu Thị T và ông Nguyễn Duy H có một con chung dưới 36 tháng tuổi tên Vũ Huy Hoàng, sinh ngày 31/10/2017, hiện tại bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, yêu cầu của bà T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do vậy, yêu cầu nuôi con của bà T có cơ sở chấp nhận.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông Nguyễn Duy H cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Triệu Thị T và ông Nguyễn Duy H cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn bà Triệu phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 186, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Triệu Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Duy H.

- *Về con chung*: Giao hai con chung tên Nguyễn Huy H, sinh ngày 31/10/2017 cho Bà Triệu Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án để thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Ghi nhận sự tự nguyện của Bà Triệu Thị T về việc không yêu cầu ông Nguyễn Duy H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Triệu Thị T và ông Nguyễn Duy H cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng buộc Bà Triệu Thị T phải nộp theo quy định, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0022333 ngày 02/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Triệu Thị T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Văn Thiên**